MC-Fibre Poly 31/06 Micro

Sợi polypropylene đa sợi dùng cho vữa và bê tông.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Sợi vi polymer gốc polypropylene, cấu trúc đa sợi.
- Giảm thiểu vết nứt do co ngót dẻo.
- Tăng khả năng chống cháy thụ động.
- Giảm tính thấm của bê tông.
- Tăng cường độ chịu kéo và độ bền lâu.
- Tăng khả năng chống bong bật bê tông do nhiệt và chống mài mòn.
- Cải thiện độ kết dính của bê tông tươi và giảm nguy cơ phân tầng.
- Tối ưu cường độ ban đầu của bê tông ở giai đoạn tuổi sớm.
- Khả năng kháng kiềm cao.
- Dễ dàng sử dụng nhờ phương pháp bổ sung thủ công.
- Được chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 14889-2, loại Ia – sợi vi mô.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Sản xuất bê tông và vữa trong xây dựng công trình nói chung.
- Sản xuất bê tông cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, như bê tông phun, cấu kiện vỏ hầm đúc sẵn và lớp lót hầm.
- Sản xuất bê tông sàn trong các công trình nông nghiệp.
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông đổ tại chỗ.
- Thi công các khu vực giao thông bằng bê tông.
- Sản xuất bê tông cho móng và bản sàn.
- Sản xuất bê tông phục vụ công tác sửa chữa, phục hồi kết cấu.
- Sản xuất vữa cán nền.

LƯU Ý THI CÔNG:

- **MC-Fibre Poly 31/06 Micro** là sợi vi polymer gốc polypropylene. Khi được trộn vào bê tông hoặc vữa tươi, các sợi này tạo thành mạng lưới gia cường ba chiều với mật độ phân bố dày đặc bên trong tiết diện bê tông hoặc vữa, góp phần cải thiện các đặc tính của vật liệu.
- **MC-Fibre Poly 31/06 Micro** đặc biệt phù hợp cho các công trình thi công bề mặt lộ thiên, giúp giảm thiểu ngay từ giai đoạn đầu các vết nứt vi mô có thể phát sinh do hiện tượng co ngót dẻo hoặc lún.
- **Thi công:**
  - **MC-Fibre Poly 31/06 Micro** được thêm vào ở giai đoạn cuối của quá trình trộn, sau khi tất cả các thành phần khác của bê tông hoặc vữa đã được đưa vào. Tại công trường, sợi được cho trực tiếp vào máy trộn bê tông. Việc định lượng được thực hiện thủ công bằng cách thả các túi giấy tan trong nước chứa sợi vào hỗn hợp trộn.
  - Để đảm bảo sợi phân bố đều trong nền bê tông hoặc vữa, cần kéo dài thời gian trộn thêm khoảng 5 phút.
- **Liều lượng:**
  - Liều lượng sợi khuyến nghị được xác định dựa trên các quy định và nguyên tắc kỹ thuật được công nhận. Ví dụ, tiêu chuẩn EN 14487-1 về bê tông phun quy định lượng sợi tối thiểu nhằm bảo đảm tính dẻo dai hoặc kiểm soát nứt. Cơ sở này dựa trên các nghiên cứu lý thuyết của McKee về khoảng cách trung bình giữa các sợi.
  - Liều lượng khuyến nghị: 0.6 – 2.4 kg/m³, tùy thuộc vào yêu cầu thiết kế cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE
Trụ sở: 814/3 Đường Láng, Phường Láng, TP. Hà Nội.
VPĐD: 91 Lê Văn Duyệt, Phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
VPĐD: Số Y13, Đường số 29, KDC Sadeco Phước Kiển A, Xã Nhà Bè, TP.HCM.
Tel: (+84) 24 3775 5312
Email: info@mcbifi-bauchemie.vn
Website: www.mcbifi-bauchemie.com

- **Các lưu ý khác:**
  - Việc bổ sung **MC-Fibre Poly 31/06 Micro** không thay thế cho các biện pháp bảo dưỡng bê tông và vữa. Cần tuân thủ các quy định kỹ thuật theo tiêu chuẩn EN 13670 / DIN 1045-2.
  - **MC-Fibre Poly 31/06 Micro** có thể được sử dụng an toàn trong bê tông cốt thép, vì sản phẩm này không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cốt thép và không làm suy giảm khả năng liên kết giữa thép và bê tông.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc điểm	Đơn vị	Thông số	Nhận xét
Loại sợi		Sợi polymer	Polypropylene
Đường kính tương đương	mm	0.031	
Khối lượng riêng	g/cm³	0.91	
Liều lượng khuyến nghị	kg/m³	0.6 - 2.4	
Phân loại sợi Phân loại		Loại Ia	Theo EN 14889-2
Chiều dài sợi	mm	06	
Tỷ số chiều dài/đường kính (L/D)		387.1	
Nhiệt độ nóng chảy	°C	165	
Nhiệt độ bắt cháy	°C	360	
Mật độ tuyến tính	dtex	6.7	
Cường độ chịu kéo	N/mm²	≥ 364	

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Màu sắc	Trắng.
Ký hiệu sợi	Sợi vi mô, cấu trúc đa sợi.
Tổ chức chứng nhận	Bureau Veritas Certification, Iberia.
Giấy chứng nhận sự phù hợp của hệ thống kiểm soát sản xuất tại nhà máy	EP0211-12-CPR2011/02/27.
Quy cách đóng gói	Túi giấy tan trong nước 0,6 kg/túi; Thùng carton 18 kg (30 túi × 0,6 kg); Pallet 360 kg (20 thùng × 18 kg)
Hạn sử dụng & Bảo quản	Bảo quản trong bao bì nguyên đai, nguyên kiện, chưa mở, ở điều kiện khô ráo, nhiệt độ từ 5°C đến 30°C, với thời hạn ít nhất là 24 tháng khi đáp ứng đúng điều kiện bảo quản.

Hướng dẫn an toàn: Vui lòng lưu ý các thông tin và lời khuyên về an toàn được ghi trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phiên bản phát hành: **02.10.2025**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.

CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE
Trụ sở: 814/3 Đường Láng, Phường Láng, TP. Hà Nội.
VPĐD: 91 Lê Văn Duyệt, Phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
VPĐD: Số Y13, Đường số 29, KDC Sadeco Phước Kiển A, Xã Nhà Bè, TP.HCM.
Tel: (+84) 24 3775 5312
Email: info@mcbifi-bauchemie.vn
Website: www.mcbifi-bauchemie.com